

Bản án số: **76/2022/HS-ST**
Ngày: 01/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **621/2021/TLST-HS** ngày **22 tháng 12 năm 2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **12/2022/QĐXXST-HS** ngày **11/01/2022** và thông báo mở lại phiên tòa số **39/TB-TA** ngày **15/02/2022** đối với bị cáo:

Nguyễn Danh H; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; tại Nghệ An; HKTT: Xóm 7, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: tổ 14, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: không; Con ông Nguyễn Danh D và bà Lê Thị L; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2016, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 04/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, Nguyễn Danh H đi test Covid-19, tại đường N, thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi H đi ngang qua phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1980 quê ở xã A3, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, H nhìn qua cửa sổ thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V15 để trên kệ bằng nhựa sát bên vách cửa sổ nên H đã mở cửa sổ thò tay vào lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên của chị H1 rồi mang đến tiệm điện thoại di động “T.Mobile” ở tổ 19, khu phố T, phường L, thành phố B do anh Lê Văn T, sinh năm 1990 làm chủ bán được 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng), số tiền trên H đã trả tiền phòng trọ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, chị H1 đã trình báo với Công an phường L lập hồ sơ. Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04/9/2021, H đến Công an phường L, thành phố B đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V15 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H1.

- Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền H bán điện thoại cho anh T có được để trả tiền phòng trọ cho chị Nguyễn Thị H2 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh T, còn lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) anh T không yêu cầu bồi thường.

- 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản (kèm lưu hồ sơ).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 384/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V15

có tổng giá trị tài sản là 6.292.500đ (Sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng)”.
Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSBH ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Danh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Danh H mức hình phạt tù 08 tháng – 10 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, tại phòng trọ số 14, khu phố T, phường L, thành phố B, Nguyễn Danh H đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu H1 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo

V15) có tổng giá trị tài sản là 6.292.500đ (Sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng) thì bị phát hiện xử lý.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Đối với Lê Văn T khi mua 02 chiếc điện thoại do Nguyễn Danh H bán, T không biết tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý.

[4] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh H **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/9/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo

quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy